TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 23/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Ông **Vũ Đức Kiểu**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông **Lương Thành Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021. Tại trụ sở TAND huyện H, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 30/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn B**, sinh năm 1999; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Khánh.

Nơi ĐKHKTT: tổ 4, ấp C, xã M, huyện H, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 14, ấp M, xã M, huyện H, tỉnh K.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê

Họ và tên cha: Lê Văn T, sinh năm 1980.

Họ và tên mẹ: Trịnh Thị P, sinh năm 1981.

Anh (chị) em ruột: Có 03 người, nhỏ nhất sinh năm 2005, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo Lê Văn B bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh **Nguyễn Quốc L**, sinh năm 2004 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố T, TT S, huyện H, tỉnh K.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1983 (Có mặt)

Bà **Hồng Thị Kiều Tr** (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố T, TT S, huyện H, tỉnh K.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Trịnh Thị P**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện H, tỉnh K.

Người biết sự việc:

- Anh **Đoàn Văn Ng**, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ 4, ấp S, xã Mỹ, huyện H, tỉnh K.

- Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ 4, ấp S, xã M, huyện H, tỉnh K.

- Anh **Đoàn Chí H**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ 4, ấp S, xã M, huyện H, tỉnh K.

Người làm chứng:

- Anh **Danh Hậu G,** sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

- Anh **Trần Quốc N**, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

- Chị **Danh Ngọc D**, sinh năm 2007 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã S, huyện H, tỉnh K.

** Người giám hộ cho người làm chứng Danh Ngọc D*: Ông **Danh Đ** (ba của D). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 03/4/2020 anh Đoàn Văn Ng tổ chức uống rượu tại nhà tại ấp S, xã M, huyện H, tỉnh K cùng với Đoàn Chí C, Hồng Tiền G và Nguyễn Quốc L là anh em, bạn bè với Ng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày L điện thoại rủ bạn gái là Danh Ngọc D đến nhậu chung, được D đồng ý, L chạy xe chở D đến nhậu, D tham gia nhậu được khoảng 15 phút thì gọi điện cho bạn trai là Lê Văn B (tự K) đến để rước D về (vì D không có xe). Lúc này B đang ở nhà Trần Quốc N tại khu phố T, thị trấn S, huyện H đang chuẩn bị nhậu cùng với bạn là Danh Hậu G, nghe D gọi B đồng ý và rủ N và G đi cùng vào kinh 1 thuộc ấp C, xã M, huyện H, tỉnh K đề rước D về. B chạy 01 xe mô tô, N chạy 01 xe mô tô chở G. Lúc này L và D đang đứng ngoài lộ chờ B, khi B chạy xe đến chỗ D thì dừng xe lại để chở D về, L liền đi đến nói với B "Mày lột khẩu trang ra cho tao xem mặt coi" vừa nói L vừa dùng tay định lột khẩu trang của B thì B dùng tay gạt tay L ra, L xông tới nắm cổ áo B dùng tay đánh 2 – 3 cái trúng vào nón bảo hiểm của B đang đội trên đầu, B bước xuống xe thì 2 bên nhào tới ôm vật nhau, L nằm trên, B nằm dưới dùng tay rút con dao (loại dao bấm) đem theo sẵn trong túi quần ra đâm 2 – 3 nhát vào vùng hạ sườn trái và vùng hông trái của L gây thương tích. Sau đó được mọi người can ngăn và đưa L đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh K từ ngày 03/4/2020 đến ngày 09/4/2020 thì xuất viện.

Sau khi gây án Lê Văn B bỏ địa phương đi lên thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân cho một xưởng gỗ, đến ngày 20/10/2020 B về nhà thì bị công an bắt giữ để điều tra, xử lý cho đến nay.

**** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số***: 255/KL-PY ngày 29/5/2020 của Trung tâm giám định pháp y – thuộc Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của anh Nguyễn Quốc L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng bụng phải, vùng hạ sườn trái, vùng hông trái và sẹo phẫu thuật.

- Thủng hỗng tràng 02 lỗ, thủng đại tràng ngang 02 lỗ và rách đuôi tụy, đã được phẫu thuật khâu lỗ thủng và mở hậu môn nhân tạo ra da làm hậu môn tạm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 74%.

3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể:

- Về thẩm mỹ: Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích (kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần) không quy định về tổn thương cơ thể gây ảnh hưởng thẩm mỹ do thương tích gây nên.

- Về chức năng bộ phận cơ thể: Hiện tại không đánh giá được khả năng gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

**** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*** Bị cáo Lê Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, bị cáo và gia đình khắc phục được một phần hậu quả cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-HĐ ngày 23/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo: Lê Văn B về tội: "***Cố ý gây thương tích***" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn B về tội danh và điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn B mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

**** Về vật chứng của vụ án:*** Một con dao bấm, sau khi gây án bị cáo đã ném bỏ xuống sông Rạch Giá – Hà Tiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

**** Về trách nhiệm dân sự***: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo B có trách nhiệm bồi thường cho bị hại các khoản:

+ Chi phí tiền thuốc là: 26.262.917 đồng.

+ Tiền công lao động của người nuôi bệnh ông Nguyễn Văn N là: 250.000 đồng x 7 ngày = 1.750.000 đồng.

+ Tiền công lao động của người bị hại trong quá trình nằm viện và sau khi ra viện là: 250.000 đồng x 7 tháng (210 ngày) = 52.500.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là: 30 tháng x 1.490.000 đồng = 44.700.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là 125.212.917 đồng khấu trừ số tiền gia đình bị cáo đã nộp là 40.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 82.212.917 đồng.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Bị cáo có ý kiến: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn N có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Người bị hại có ý kiến: Xin Hội đồng xét xử xem xét xử mức án nhẹ cho bị cáo và yêu cầu xem xét lại phần bồi thường cho bị hại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị Ph có ý kiến: Bà và chồng bỏ ra số tiền 40.000.000 đồng bồi thường cho bị hại và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo Lê Văn B phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm

hiện trường, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 03/4/2020, tại tổ 4 ấp S, xã M, huyện H, tỉnh K Lê Văn B đã có hành vi dùng con dao bấm là hung khí nguy hiểm đâm 02, 03 nhát vào vùng bụng và vùng hạ sườn trái, vùng hông trái của anh Nguyễn Quốc L gây thương tích làm giảm 74% sức khỏe. Hành vi của bị cáo Lê Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo B và bị hại L không có mâu thuẫn từ trước nhưng vì bị hại có hành vi đòi kéo khẩu trang của bị cáo xuống để xem mặt và dùng tay nắm cổ áo, đánh bị cáo 2 – 3 cái trúng vào nón bảo hiểm của bị cáo đang đội trên đầu, do bản chất côn đồ mà bị cáo đã lấy con dao bấm mang theo trong người đâm bị hại 2 – 3 nhát gây thương tích cho bị hại đây thuộc trường hợp *"dùng hung khí nguy hiểm"* được hướng dẫn tại điểm a mục 2.2 Phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17 tháng 4 năm 2003 và tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh K đã truy tố bị cáo Lê Văn B phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung là sử dụng hung khí và mang tính chất côn đồ là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thiệt hại do hành vị phạm tội gây ra là rất nghiêm trọng. Bị cáo Lê Văn B là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì mâu thuẫn bộc phát, bị hại có hành vi xúc phạm bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi đối với bị cáo nên bị cáo đã dùng dao đâm 02, 03 nhát vào vùng bụng và vùng hạ sườn trái, vùng hông trái gây ảnh hưởng về thể chất và sức khỏe cho bị hại. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội,

biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung đối với mọi người là phải biết cách xử sự với nhau có chừng mực, phù hợp với quy tắc xử sự trong cuộc sống.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm e, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được 40.000.000 đồng cho bị hại số tiền khắc phục này chưa đủ ½ số tiền mà bị hại đã yêu cầu nên không áp dụng điểm b Điều 51 BLHS cho bị cáo. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không tình tiết tăng trách nhiệm hình sự.

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Sau khi gây án bị cáo Lê Văn B đã ném con dao xuống sông Rạch Giá – Hà Tiên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, thương tích của bị hại L là do bị cáo gây ra nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại về sức khỏe cho bị hại. Trước khi mở phiên tòa gia đình bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho người bị hại (20.000.000 đồng giao trực tiếp cho bị hại; 20.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H). Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại và

bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các khoản chi phí hợp lý và bị cáo đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản theo yêu cầu của gia đình bị hại như sau:

+ Chi phí tiền thuốc chấp nhận tổng cộng là: 26.262.917 đồng.

+ Tiền công lao động của người nuôi bệnh ông Nguyễn Văn N là: 250.000 đồng x 7 ngày = 1.750.000 đồng.

+ Tiền công lao động của người bị hại trong quá trình nằm viện và sau khi ra viện là: 250.000 đồng x 7 tháng (210 ngày) = 52.500.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là: 30 tháng x 1.490.000 đồng = 44.700.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là 125.212.917 đồng, khấu trừ số tiền gia đình bị cáo đã nộp là 40.000.000 đồng (20.000.000 đồng giao trực tiếp cho bị hại; 20.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 03085 ngày 19/11/2020 bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 82.212.917 đồng.

Các khoản còn lại theo yêu cầu của gia đình bị hại là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn B phải chịu án hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn B** phạm tội: "***Cố ý gây thương tích***".

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134, điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử Phạt: Bị cáo **Lê Văn B** mức án **05 (năm) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn B có trách nhiệm bồi thường cho bị hại các khoản như sau:

+ Chi phí tiền thuốc chấp nhận tổng cộng là: 26.262.917 đồng.

+ Tiền công lao động của người nuôi bệnh ông Nguyễn Văn N là: 250.000 đồng x 7 ngày = 1.750.000 đồng.

+ Tiền công lao động của người bị hại trong quá trình nằm viện và sau khi ra viện là: 250.000 đồng x 7 tháng (210 ngày) = 52.500.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là: 30 tháng x 1.490.000 đồng = 44.700.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là 125.212.917 đồng, khấu trừ số tiền gia đình bị cáo đã nộp là 40.000.000 đồng (20.000.000 đồng giao trực tiếp cho bị hại; 20.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 03085 ngày 19/11/2020) bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 82.212.917 đồng (Tám mươi hai triệu hai trăm mười hai ngàn chín trăm mười bảy đồng).

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

Về xử lý vật chứng: Sau khi gây án bị cáo Lê Văn B đã ném con dao xuống sông Rạch Giá – Hà Tiên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.111.000 đồng (Bốn triệu một trăm mười một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Báo cho bị cáo; Người bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.H;
- Chi cục THADS H.H;
- Công an H.H;
- Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Cao Quốc Chiến